

## NHỮNG GIÁ TRỊ GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRẺ EM QUA HÌNH TƯỢNG ĐẾ MÈN TRONG TÁC PHẨM *ĐẾ MÈN PHIÊU LƯU KÍ* CỦA NHÀ VĂN TÔ HOÀI

Ngô Thị Phượng  
Trường Đại học Tây Bắc

**Tóm tắt:** *Đế Mèn phiêu lưu kí* là sáng tác tiêu biểu của nhà văn Tô Hoài. Trong sáng tác này, Đế Mèn là hình tượng độc đáo. Với phần đời non trẻ, Đế Mèn là một chàng trai tự lập, có khát vọng nhưng còn hổng hách và hiếu thắng. Khi đã trưởng thành, Đế Mèn trở thành một chàng đế chín chắn, trọng lẽ phải, có tâm hồn phong phú, có ước mơ đi xa. Thông qua nhân vật, Tô Hoài đã gửi đến trẻ em những bài học nhẹ nhàng và thấm thía về nhân cách và đạo lý làm người.

**Từ khóa:** Đế Mèn, Tô Hoài, bài học, trẻ em.

### 1. Đặt vấn đề

Trong chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục Tiểu học và Mầm non tại Trường Đại học Tây Bắc, học phần *Văn học* chiếm thời lượng 60 giờ. Ở chương trình chi tiết, một số tác phẩm thuộc văn học Việt Nam đã được tuyển chọn để giảng dạy, trong đó có *Đế Mèn phiêu lưu kí* của nhà văn Tô Hoài. Tuy nhiên, khi tham khảo tài liệu để trực tiếp giảng dạy, cá nhân tôi tự nhận thấy rằng, những đơn vị kiến thức về tác phẩm trong giáo trình còn sơ sài, chưa thấu triệt. Xét thấy tính cần thiết của việc biên soạn một tài liệu nhỏ phục vụ giảng dạy, tôi tiến hành nghiên cứu hình tượng nhân vật trung tâm của tác phẩm với mong muốn được bổ khuyết thêm kiến thức cho bản thân và sau đó, giúp cho sinh viên chính quy và học viên vừa làm vừa học có cái nhìn đầy đủ hơn về tác phẩm.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Khái quát tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu kí*

Tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu kí* của nhà văn Tô Hoài là một sáng tác đồng thoại độc đáo, vừa dành cho người trưởng thành, vừa có sức hấp dẫn lớn đối với trẻ em. Trong tác phẩm, nhân vật Đế Mèn là hình tượng trung tâm, giàu ý nghĩa. Với phong cách riêng biệt, cảm hứng nhân văn đời thường, vốn hiểu biết phong phú, sâu sắc về phong tục tập quán của nhiều vùng miền, bút pháp đặc sắc, lối trần thuật hóm hỉnh,

sinh động, vốn từ vựng giàu có, giàu chất thơ và đặc biệt là khả năng quan sát độc đáo, tác giả Tô Hoài đã sáng tạo hình tượng Đế Mèn đầy thân thương, chân thực trong lòng người đọc bao thế hệ. Vì vậy, tác phẩm chiếm vị trí quan trọng trong chương trình văn học dành cho lứa tuổi mầm non và tiểu học.

Để có cái nhìn trọn vẹn về tác phẩm, chúng tôi muốn điềm lại những thông tin quan trọng về tác giả của *Đế Mèn phiêu lưu kí*. Tác giả Tô Hoài tên thật là Nguyễn Sen, ông sinh năm 1920 và mất năm 2014. Ngoài bút danh Tô Hoài, ông còn có bút danh khác như Mất Biển, Mai Trang, Hồng Hoa, Duy Phương... Tô Hoài là nhà văn nổi tiếng cả trước và sau Cách mạng tháng Tám. Tô Hoài đến với nghề văn vừa ngẫu nhiên và vừa tình cờ. Một lần được nhà văn Vũ Ngọc Phan và Nguyễn Công Hoan giới thiệu với ông chủ nhà xuất bản Tân Dân là Vũ Đình Long, nhà kinh doanh báo chí này đề nghị ông viết một truyện để thử bút. Thế là truyện *Con đế mèn* ra đời. Truyện vừa in xong đã ngay lập tức có một lượng độc giả lớn. Sau đó, vì được lời đặt hàng của nhà xuất bản, Tô Hoài đã sáng tác truyện *Đế mèn phiêu lưu kí* dài gấp đôi truyện *Con đế mèn*. Cả hai gộp lại thành truyện dài *Đế mèn phiêu lưu kí*, in lần đầu năm 1941, khi đó, Tô Hoài mới 21 tuổi, cái tuổi mà tâm hồn còn non trẻ và ham phiêu lưu. Chính vì vậy, tâm lí của người sáng tác rất gần gũi với tâm lí lứa tuổi trẻ em. Truyện gồm 10 phần, viết dưới dạng truyện kí,

nhân vật Dế Mèn ở ngôi thứ nhất, tạo cảm giác chân thực, gần gũi và sinh động.

## 2.2. Hình tượng Dế Mèn trong tác phẩm *Dế Mèn phiêu lưu kí*

Khi tiếp cận với tác phẩm, người đọc không khó để có thể nhận ra kết cấu hình tượng ở *Dế mèn phiêu lưu kí*. Nhân vật Dế Mèn có hai phần đời: Phần đời non trẻ và phần đời trưởng thành. Phần đời non trẻ là quãng thời gian Dế Mèn vừa được mẹ tách ra khỏi đàn, đến sống bên bờ đầm nước rồi làm đệp chọi cho bọn trẻ. Phần đời trưởng thành được bắt đầu từ khi bị bác Xiến Tóc cắt đi hai cái râu như một hồi chuông cảnh tỉnh cho đến hết tác phẩm. Mỗi phần đời ấy, tính cách của Dế Mèn lại có những biến đổi phù hợp với tâm lý, lứa tuổi riêng.

### 2.2.1. Phần đời non trẻ

Từ khi ấu thơ, Dế Mèn có *nhiều đức tính* đáng trân trọng. Mèn may mắn được thừa hưởng *tính độc lập, tự giác* của dòng họ và biết trân trọng, tự hào sâu sắc vì có đức tính ấy: “Tôi sống độc lập từ thuở bé. Ấy là tục lệ lâu đời trong họ đệp chúng tôi” [1]. Khi mẹ vừa sinh Mèn cùng hai người anh khác được hai ngày, Mèn đã được mẹ cho ra ở riêng. Mặc dù là “em út, bé nhất” nhưng Mèn không tỏ ra yếu đuối, ỷ lại, dựa dẫm. Thêm vào đó, Dế Mèn có được sự chỉ bảo ân cần và nghiêm khắc của người mẹ nhiều kinh nghiệm sống. Mẹ thường bảo các con rằng: “Tính ỷ lại, xấu lắm, rồi ra đời không làm nên trò trống gì đâu”. Là con út, nhưng không vì thế mà Dế Mèn muốn được mẹ nuông chiều ôm ấp, Mèn cũng ra ở riêng như các anh cùng lứa và trong sâu thẳm Dế Mèn “cũng không buồn, trái lại, còn lấy làm khoan khoái vì được ở một mình nơi thoáng đãng, mát mẻ”. Lúc đã một mình một hang, Dế đã biết “tôi sẽ sung sướng hay tôi khổ sở, cái đó tùy ở như tính tình tôi khôn ngoan hay đần độn”. Từ đó, Dế lấy sự “được ung dung độc lập một mình là điều thích lắm” [1]. Với những dòng tự bạch say mê và thành thực, suy nghĩ và tâm lí của Dế Mèn cho thấy ngay từ ấu nhi đã có đức tính độc lập. Con người cũng vậy, tự lập luôn là đức tính cần phải có. Đức tính đó được nuôi dưỡng, cắt chiết từ gia đình và phải rèn rũa qua sự tự giác của bản thân.

Sẵn có tính tự lập, “chàng đệp thanh niên” đã biết *chăm lo giữ gìn sức khoẻ*, luôn có ý thức xây dựng chế độ ăn uống, cơ thể vì thế rất cường tráng, khoẻ mạnh. Mèn biết “ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực” nên có một cơ thể khoẻ mạnh: “đôi càng mẫm bóng”, những cái vuốt ở chân cứng dần và nhọn hoắt, đôi cánh dài kín tận chấm đuôi, mỗi khi vũ lên thì đôi cánh tạo ra tiếng phành phạch giòn giã, sợi râu dài và uốn cong một vẻ hùng dũng. Dáng đi đứng của Mèn cũng rất oai vệ. Diện mạo bề ngoài của Mèn được miêu tả một cách chi tiết bằng bút pháp lí tưởng hoá. Đây là đặc điểm thứ hai mà Tô Hoài hướng tới cho trẻ em. Thể lực là nền tảng khởi đầu để làm nên cuộc sống. Giá trị của sức khoẻ với trẻ em sẽ chi phối giá trị của trí tuệ và khát vọng.

Còn bé bỏng nhưng Dế Mèn *yêu lao động, biết lo xa*. Được mẹ cho một cái tổ tạm thời, Dế Mèn thấy rằng cần phải củng cố nó. Vì vậy “suốt buổi chui vào hang, hi hục đào đất để khoét một cái ổ lớn làm thành cái giường ngủ sang trọng... Rồi cũng biết lo xa như các cụ già, tôi đào hang sâu sang hai ngã làm những con đường tắt, những cửa sau, những ngách thượng, phòng khi gặp việc nguy hiểm, có thể thoát thân ra lối khác” [1]. Chi tiết này chứng tỏ Mèn rất thông minh và sớm biết nhìn xa trông rộng.

Dế Mèn *thích kết giao, ghét sự nhàm chán và khát khao khám phá thế giới*. Ngày nào cũng vậy, khi đêm xuống, Dế nghỉ đào hang và “ra đứng ở cửa, hóp cùng anh em chòm xóm quanh bờ ruộng, vừa gảy đàn vừa hát một bài hát hoàng hôn chào tạm biệt ông mặt trời”, cùng các lân bang gảy đàn, thổi sáo, cùng nhau ca hát, nhảy múa linh đình đến tận sáng bạch. Do luôn mong muốn tìm hiểu khám phá thế giới nên chẳng bao lâu, Dế Mèn cảm thấy “ngày nào, đêm nào, sớm và chiều nào cũng ngần ấy thứ việc, thứ chơi. Kể đời mà được như thế thì cũng khá an nhàn, nhưng mới đầu còn thấy hay hay, về sau cũng nhàm dần” [1]. Sự nhàm chán mà Dế cảm thấy bắt đầu từ sở thích khát khao khám phá thế giới. Ước mơ chính đáng ấy thiết nghĩ đáng trân trọng và cần phải có trong trẻ em. Tô Hoài trân trọng những giấc mơ của Dế Mèn và thông qua đó trân trọng những giấc mơ của trẻ em, coi đó

là bộ phóng, là kịch bản cuộc đời để con người không vô định, mất phương hướng.

Bên cạnh những *ưu điểm* ấy, Dế Mèn cũng có một vài nhược điểm mà nhược điểm lớn nhất của Mèn là sự *hung hăng, hống hách, xúc nổi*. Biết mình có sức khoẻ và tốt mã hơn người nên rất táo tợn, dám “cà khịa với tất cả mọi bà con trong xóm”. Khi không ai đáp lời, Dế bồng tưng mình “có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi”. Mèn bắt nạt mấy chị Cào Cào, mấy anh Gọng Vó yếu ớt và gây ra cái chết thương tâm của Dế Choắt [1]. Sau này khi đã trưởng thành, Mèn đã ngộ ra rằng: “Những gã xúc nổi thường làm cử chỉ ngông cuồng là tài ba”. Sự hung hăng hống hách đó rồi sẽ bị trả giá. Dế thừa nhận: “hung hăng, hống hách, láo chỉ tổ đem thân mà trả nợ cho những cử chỉ ngu dại của mình thôi”. Vì coi mình là kẻ đứng trên thiên hạ nên khi Dế Choắt nhờ Mèn đào hang thì Mèn từ chối, không giúp đỡ. Lý do từ chối chỉ vì: “Choắt bầm sinh yếu đuối nên tôi coi thường”. Do đó, những lời của Dế Choắt nói ra cũng bị bỏ ngoài tai, không chút bận tâm. Cho đến một hôm, trời mưa lớn, chị Cốc đến bờ đầm kiếm ăn, Mèn bèn nghĩ mưu trêu chị Cốc. Dế Choắt khuyên Mèn nên biết sợ. Mèn bèn nói: “Mày bảo tao sợ cái gì? Mày bảo tao còn biết sợ ai hơn tao nữa!”. Chị Cốc nghe lời trêu ghẹo của Dế Mèn bèn nổi đóa và tưởng nhầm lời trêu là của Dế Choắt. Mỏ Cốc như cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất. Rúc trong hang mà bị trúng hai mỏ, Choắt queo xương sống, lăn ra kêu váng. Choắt đã tác thờ. Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Choắt trăng trối lại cho Mèn là: “Ồ đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ sớm muộn cũng phải mang vạ vào mình đấy”, làm cho Mèn suy nghĩ rất nhiều, Mèn đắp một nắm mộ to, đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên. Nhưng cái tính ngỗ ngược của Mèn không thể sửa ngay được. Khi Mèn bị bọn trẻ con bắt làm đồ chơi thì thói ngông cuồng của Mèn càng được dịp phát triển. Sau vài trận chọi nhau và được công nhận là nhà vô địch thì Mèn không còn biết đâu là phải trái nữa. Những lời tung hô chiến thắng đã đẩy Mèn tới đỉnh điểm của thói tự cao, tự đại. Mèn đã bỏ ngoài tai lời van xin của một chú dế con vừa mới ra đời ít hôm “em lạy bác, bác tha

cho em, em vừa ra đời mấy hôm, bác là người lớn, bác đã có răng, có càng to rồi”. Mèn “thần nhiên”, “chiến ngay thẳng bé”, nó khóc hu hu rồi chạy quanh lòng. Mèn thoả mãn đứng nhìn, sự việc đó được bác Xiển Tóc chứng kiến và Mèn phải tỉnh ngộ.

Rõ ràng, thói xấu của Dế Mèn khi còn thơ dại là điều khó tha thứ. Việc Choắt phải trả giá thay bạn và cả việc bác Xiển Tóc cắt đi của Mèn hai cái râu như một hồi chuông cảnh tỉnh với Mèn. Sai lầm không loại trừ ai khi người ta trẻ, nhưng cái giá phải trả lại hoàn toàn khác nhau. Điều quan trọng là biết nhận ra sai lầm và biết sửa sai mới là đáng quý.

### 2.2.2. Phần đời trưởng thành

Đi qua thời non trẻ, Mèn chín chắn dần. Khi đã trưởng thành, Mèn trở thành một chú dế khác biệt so với trước mà cú huých chính là lời khuyên của bác Xiển Tóc. Trước hành động nhẩn tâm với đồng loại trong các cuộc chọi dế, bác Xiển Tóc đã cảnh cáo Dế Mèn bằng cách “cắn cụt đi hai sợi râu mượt óng” mà Mèn rất tự hào. Mặc dù đau điếng nhưng Mèn đành im lặng, không dám hé răng. Mèn hoàn toàn tỉnh ngộ và tự vấn lương tâm mình: “Hôm trước ta đã vương điều làm lỗi, bây giờ lại mắc lỗi nữa. Ôi, ta hèn lắm... Thôi thôi, giặc mê kia đã tỉnh ra rồi”. Mèn kinh hãi nhận ra rằng: “Tôi chỉ làm ác mà tôi không biết”. “Cuộc đời đã nửa thời xuân mà chưa làm nổi điều gì gọi là có ích”. Mèn tự thấy phải thay đổi nếp sống, nếp nghĩ. Mèn đã tìm cách thoát khỏi bọn trẻ. Cái lồng nuôi dế giống như địa ngục, nó giam hãm và cầm tù thể xác và suy nghĩ của Dế Mèn. Sự “ăn năn tội lỗi” thôi thúc Mèn muốn trốn thoát. Trốn lần thứ nhất, không thành, trốn lần thứ hai, Mèn nhận lại trang đời mới. Những kiêu hãnh, hống hách thuở xuân thì vụn vỡ. Từ đây, Dế Mèn là con người khác, những phẩm chất đáng quý dần dần bộc lộ.

Trước hết, khi trưởng thành, *Dế Mèn biết ân hận*. Hối hận giống như quả trứng mà thoả mãn sản sinh. Những sai lầm lúc gây nên cái chết của Dế Choắt và khi làm dế chọi ám ảnh, day dứt suốt phần đời còn lại. Mèn tự nhận ra rằng vinh quang xây trên nền ích kỉ sẽ nhận lại sự ân hận và đáng xấu hổ. Sự ân hận xuất hiện nhiều

lần trong phần đời còn lại của Dế Mèn: khi đã kết bạn và đang chèo thuyền với Dế Trũi; ân hận khi gặp lại bác Xiển Tóc trong lễ hội mùa xuân. Mèn mang mối hận suốt đời, lấy đó là một bài học để chiêm nghiệm, nó thường trực và có sức sống lâu bền. Những kiêu căng ngạo mạn vì chiến thắng đồng loại đã hoàn toàn trôn sạch trong tâm trí Mèn, giờ đây chỉ còn lại sự hối hận. Vì biết mình sai nên khi bị bác Xiển Tóc trừng phạt Mèn không oán hận: “tôi chẳng may thù oán bác Xiển Tóc, mà tôi còn phục bác là người tài giỏi, bụng dạ rộng rãi, đường đường một đảng anh hào, côn quyền hơn sức lược thao gồm tài”. Cuộc đời của con người có thể mắc sai lầm, có thể vấp ngã nhưng con người biết đứng lên sửa chữa và thấy đó làm bài học cho mình thì đó là con người trưởng thành.

*Khi trưởng thành, Dế Mèn luôn có tinh thần lạc quan và tâm hồn phong phú, sâu sắc.* Dế Mèn vẫn rất hay hát, hát cả lúc cuộc sống yên bình lẫn lúc khốn đốn. Thường thì khi bước qua thời non trẻ, những va đập của cuộc sống khiến trái tim có thể chai sạn, Dế Mèn lại không thế, tiếng hát của Dế Mèn là khúc tráng ca về cuộc sống tươi đẹp. Mèn hát khi ở cửa tổ lúc mới ra ở riêng, khi bị giam ở hang Chim Trạ làm quản gia. Dế Mèn đặt ra các câu hát có hồn, “những bài hát mới, những bài hát ai oán thân phận, những bài hát tâm sự, những bài hát mang hi vọng xa”[1]. Thường thì người bị quan thấy khó khăn ở trong từng cơ hội, người lạc quan thấy cơ hội trong từng khó khăn. Mèn thuộc trường hợp thứ hai. Mèn hát và hát rất nhiều khi gặp nguy hiểm. Bài hát là một tín hiệu thẩm mỹ cho thấy vẻ đẹp tâm hồn của Mèn, ngay bên bờ vực của cái chết Mèn vẫn giữ vững tinh thần lạc quan, đồng thời, sau hành động hát, chúng ta còn thấy trí tuệ của Mèn. Theo Mèn thì hát là “để tìm cách sống, để nghĩ kế”, hát để nuôi niềm tin và hi vọng. Mèn tự thuật: “Lòng tin và hi vọng ở với tôi, an ủi tôi, xua đuổi cái buồn nản trong tôi đi”[1]. Xây dựng chi tiết nghệ thuật này, Tô Hoài muốn khẳng định rằng, tinh thần lạc quan là liều thuốc tốt nhất để con người có thể quên đi cái hiện tại và luôn hướng tới một tương lai tốt đẹp. Lạc quan là một thái độ sống tích cực cần có ở mỗi người.

Không chỉ có tinh thần lạc quan và tâm hồn phong phú, Dế Mèn còn *ham hiểu biết, thích cuộc sống giàu ý nghĩa*. Do ham hiểu biết nên Dế có khát vọng chu du, muốn đi khắp thế giới. Vì vậy, sau khi Dế Trũi gặp nạn, chữa khỏi bệnh cho Trũi, Mèn biết “Trũi cũng ưa sự đi đây đó”, rất hợp với suy nghĩ của Mèn “chân trời xa kia chắc có nhiều cái lạ” nên cả hai bèn kết làm anh em, thề sinh tử có nhau. Đây cũng là lý do mà Dế Mèn rất ngưỡng mộ các bạn Kiến. Kiến rất nhỏ “mà ở đâu cũng có”, Kiến xuất hiện “từ xó bếp đến bàn ăn, chiếu ăn, mâm ăn, từ đồng ruộng đến rừng núi, trên bầu trời, trên xe lửa, có khi cả trên máy bay cũng nên” và “Kiến tí hon mà Kiến đi khắp thế giới”. Dế Mèn thích cuộc sống giàu ý nghĩa, không phải chu du là để chơi mà để đẹp bằng mọi chông gai, vì vậy Mèn ghét cuộc sống của Ve Sầu, Bướm, Xiển Tóc luôn mộng mơ, phát phơ[1], chỉ biết nhảy múa hát ca và toàn là “lũ ăn hại, trôn việc”. Dế Mèn “vốn ít mơ mộng, không thích lối sống phát phơ” nên càng thêm ngấy và bực [1]. Suy nghĩ này còn được khẳng định qua nhận xét rất khách quan, vô tư của Dế Trũi: “Em biết tính anh, trước cảnh ăn chơi đông dài anh không chịu được”. Không suy nghĩ hàm hồ và sọc nổi, Dế Mèn từ già lối sống vô nghĩa và quyết định ra đi, vì chiêm nghiệm một chân lý: “sống ở đời có biết đi đây đó, biết làm việc thì mới là đáng sống” [1]. Do vậy, Mèn luôn chu du với tất cả lòng hăng hái, suy nghĩ rất kĩ càng trước khi hành động trên đường chu du. Qua khát vọng chu du của Dế Mèn, Tô Hoài muốn gửi tới trẻ em một bài học nhận thức sâu sắc và đầy triết lý: “Đi một ngày đàng học một sàng khôn”, con người sống ở mặt đất này có quyền mơ ước, dám mơ ước và biết cách thực hiện mơ ước ấy để nó không là ham muốn viễn vông. Mơ ước làm thay đổi cuộc sống của chính con người. Để thực hiện mơ ước, con người không nên nản chí, lùi bước trước khó khăn mà phải đương đầu với nó.

Để thực hiện giấc mộng chu du lớn lao, Dế Mèn cần có những người bạn đồng hành. *Dế Mèn là người trọng tình bạn*. Trước hết, muốn có bạn, Dế Mèn kết bạn với Dế Trũi. Khi kết bạn xong, Dế Mèn biết nâng niu tình bạn đó. Đây là

tình bạn tri kỉ và hào hiệp. Người ta thường nói: Sự giàu sang tạo nên bạn bè còn hoạn nạn là phép thử đối với tình bạn đó. Tình bạn của Mèn và Trũi đã được tôi luyện qua những phép thử ít nhất hai lần. *Lần thứ nhất*, Mèn và Trũi lên đường chu du. Cả hai đã vô tình rơi vào trận lụt lớn. Trận lụt ấy đơn thuần là dòng nước sau lũ nhưng cũng là biến đời, là thời gian làm suy biến hay bồi đắp, thương hải tang điền. Sau mười ngày lênh đênh trên sóng nước, không tìm thấy một bờ cỏ non nào để lấp đầy cơn đói khát đến mức sắp kiệt sức, Trũi đã “khẩn khoản rồi chĩa còng lên” để mời Mèn ăn. Trũi gượng cười bảo rằng Trũi có cứt cả hai còng cũng không sao, không thể chết. Mèn nghe vậy liền gạt phắt đi và mắng Trũi. Sau cùng, cả hai anh em ôm nhau mà khóc. Những giọt nước mắt của tình thương ấy đã làm Trũi yên tâm và bình tĩnh trở lại. Suốt mười ngày sống trong vô định, Mèn luôn quên thân mà lo cho Trũi. Thỉnh thoảng Mèn lại sờ lên mặt Trũi xem còn thở không, rồi lay gọi. Mèn từng nói với Trũi: “Từ sinh là lẽ thường mà mạng em cũng như mạng anh đều quý giá cả” [1]. Nhờ có tình thương ấy mà hai người bạn đã phi thường vượt qua trận lụt. *Lần thứ hai*, Đé Trũi bị đám Châu Châu Voi bắt làm tù binh. Đêm đầu tiên xa Trũi, Mèn “trần trọc lo không chớp mắt được”. Sáng hôm sau, Mèn dậy sớm, sắp xếp xong chỗ ăn ở cho cộng đồng ven bãi, Mèn hùng hồn tuyên bố, lời thề như dao chém đá về việc đi tìm Trũi: “Tôi phải đi tìm, cùng trời cuối đất nào tôi cũng đi, đi bao giờ gặp được nhau thì anh em tôi lại trở về đây” [1]. Tất cả các thành viên cộng đồng ven bãi đều can ngăn nhưng chí Mèn “đã quyết”. Mèn lên đường trong một mùa đông âm đạm “trên đồng bãi và bờ ruộng chỉ còn xám mờ những đám gốc rạ và gốc cỏ”, “trời giá buốt”, “rét run cánh run râu”. Trong hành trình đi tìm bạn, Mèn đối mặt với hiểm nguy và gặp nhiều cảnh đời khác nhau về quan niệm sống nhưng Mèn không nản lòng. Thông qua đức tính này, Tô Hoài muốn nhắn nhủ trẻ em rằng, con người chỉ có thể kết bạn khi cùng chung sở thích, cùng chung chí hướng và khi có được tình bạn rồi thì hãy cần nâng niu trân trọng tình bạn đó, không bỏ bạn lúc gặp nguy, biết hi sinh quên mình vì tình bạn. Đó là sự hi sinh hoàn toàn vô tư, trong sáng.

Một người bạn tốt ví như một chiếc thuyền lớn trong đêm bão biển. Mèn và Trũi đều có chung một chiếc thuyền lớn đó.

Vì trọng tình bạn, Đé Mèn luôn đi tìm những người bạn chung chí hướng, Đé Mèn kết bạn với Kiến, vì biết Kiến là những nhân vật quảng giao, luôn đi khắp thế gian, có ý chí, đã đánh nhau với ai thì chết cũng đánh, có nghĩa là rất kiên cường. Mèn kết bạn với Kiến vì Kiến có nhiều đức tính quý báu. Mèn cũng kết bạn với Châu Châu Voi vì biết cùng chung sở thích đi xa. Thông qua tình bạn này, Tô Hoài muốn nhắc nhở các em hãy biết chọn bạn mà chơi và biết trọng tình bạn.

### 2.3. Nghệ thuật xây dựng hình tượng

Do đặc trưng của truyện kí, Tô Hoài chọn ngôi kể thứ nhất, với cách kể này, câu chuyện trở nên gần gũi, chân thực và có độ tin cậy cao, kéo người đọc cùng nhập cuộc, cùng sống với không gian tác phẩm. Điều hệ trọng là với ngôi kể thứ nhất, nhân vật là chứng nhân có nhiều cơ hội bộc lộ trực tiếp hành động và suy nghĩ “tôi chép lại cuộc sống trôi nổi vừa qua”, “tôi trông thấy”, “tôi ân hận”, “tôi vui sướng”... [1]. Nó khiến cho tác phẩm giống như một lời độc thoại, đồng thời làm tăng chất trữ tình cho thể tự sự. Sự có mặt của nhân vật trần thuật, trước hết đóng vai trò người chứng kiến để tăng cường tính xác thực của nhân vật và sự việc trong tác phẩm đồng thời cũng để bộc lộ tính khuynh hướng của mình. Chất suy tưởng tạo nên sự mềm mại trong câu văn, đồng thời định hướng cho độc giả cách nhìn, cảm nhận về sự kiện đó, khiến độc giả như đang nhìn thấy tận mắt, cảm thấy được nhập cuộc, thấy sự kiện đó là lí thú. Bên cạnh cách chọn ngôi kể thứ nhất, nhà văn Tô Hoài đã chọn cách kể chuyện theo trật tự tuyến tính. Phần mở đầu truyện dài kể về thời thơ ấu của Đé Mèn, phần hai kể về quãng đời trưởng thành và phần cuối tái hiện phần đời hiện tại. Lối kể này giúp trẻ em tiếp cận tác phẩm một cách dễ dàng, phù hợp với tư duy còn non nớt. Ở góc độ ngôn ngữ, với văn phong trong sáng, mạch lạc, khả năng quan sát độc đáo, tác phẩm đã đem đến cho người đọc “những trang kỉ thú về cuộc sống và những thuộc tính cơ bản của thế giới côn trùng, loài vật” [3]. Hiện lên trước mắt người đọc là chân dung một

Dế Mèn oai vệ, cường tráng: “Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt”, “Đôi cánh tôi trước kia ngắn hùn hỏn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi”, “sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm”... [1]. Tô Hoài đã khéo léo vận dụng nhiều lời ăn tiếng nói hàng ngày vào trong tác phẩm như “ngựa con háu đá”, “đi một ngày đàng học một sàng khôn”, “tối lửa tắt đèn”... làm cho hệ thống ngôn ngữ miêu tả trở nên phóng phú, đa dạng và giàu sức biểu cảm. Giọng kể của nhà văn về nhân vật Dế Mèn cũng linh hoạt và luôn luôn thay đổi, chẳng hạn như khi Dế Mèn chưa trưởng thành, tác giả sử dụng giọng kể có tiết tấu nhanh, phù hợp với tính cách hiếu động, có phần xốc nổi của Dế Mèn. Trái lại tới phần đời trưởng thành, tác giả lại dùng giọng kể có tiết tấu chậm rãi, đằm thắm. Lời kể của tác giả đã bộc lộ sự yêu ghét, đồng tình hay phản đối rất rõ ràng, điều đó giúp cho trẻ có được sự định hướng chính xác, nhất là khi tư duy của các em còn non nớt.

### 3. Kết luận

Hình tượng Dế Mèn là sáng tạo thành công của nhà văn Tô Hoài. Thông qua nhân vật Dế Mèn với những phần đời khác nhau, Tô Hoài đã khắc họa tính cách chú dế vừa sinh động, vừa

độc đáo. Dế Mèn là chú dế khoẻ mạnh, trọng sự tự lập, có tâm hồn phong phú và trong sáng, có khát vọng sống và đặc biệt rất trọng tình bạn. Trong tư cách một nhà giáo dục, Tô Hoài đã thổi vào đời sống tâm hồn các em những cảm xúc, tình cảm trong sáng, đẹp đẽ về lẽ sống của con người, về thiên nhiên và xã hội. Tác phẩm đã giúp các em nhận thức về thế giới động vật, mở mang trí tuệ, làm giàu vốn từ và phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho các em. Với cơ chế ảnh hưởng là “đồng nhất hoá – bắt chước” [2], tác phẩm còn giúp cho nhà giáo dục am hiểu thêm về đặc điểm tâm lý phức tạp của trẻ, từ đó có những hoạch định cụ thể trong việc hoàn thiện nhân cách cho các em.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tô Hoài (2003), *Những tác phẩm tiêu biểu trước 1945*. Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.167- 251.
- [2] Nguyễn Xuân Khoa - Đinh Văn Vang (2002), *Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo qua thơ truyện*. Nxb Đại học Sư phạm, tr.18
- [3] Lã Thị Bắc Lý (2008), *Giáo trình văn học trẻ em*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr.91.

# EDUCATIONAL VALUES ON CHILDREN THROUGH THE CRICKET CHARACTER IN THE *ADVENTURES OF A CRICKET* BY TO HOAI

**Ngo Thi Phuong**  
Tay Bac University

**Abstract:** *The Adventures of a Cricket* is a typical writing by To Hoai. In this work, the Cricket is a unique image. During his youth, the Cricket was an independent, aspiring but overbearing and victorious man. When growing up, he became mature with righteousness, rich soul, dreams of going away. Through the character, To Hoai conveyed the gentle and insightful lessons about personality and morality to children.

**Keywords:** *Cricket, To Hoai, lessons, children.*

---

Ngày nhận bài: 3/9/2019. Ngày nhận đăng: 23/10/2019.

Liên lạc: Ngô Thị Phượng; e-mail: [phuongngodhtb@gmail.com](mailto:phuongngodhtb@gmail.com)